

1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Phạm vi công việc của gói thầu, Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vị trí công trình.	Nhà thầu trình bày mức độ am hiểu phạm vi công việc của gói thầu, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vị trí công trình phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt được mô tả tại Mục I - Chương V.	Đạt
	Trình bày không đúng hoặc không phù hợp như yêu cầu trên hoặc không am hiểu công trình.	Không đạt
1.2. Tổ chức mặt bằng công trường để phục vụ thi công (thể hiện trên bản vẽ và thuyết minh kèm theo) thể hiện được đầy đủ các yếu tố sau: a) Tổng mặt bằng công trình, vị trí đặt thiết bị thi công, nhà ban chỉ huy, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu b) Vị trí bố trí rào chắn, biển báo khi thi công c) Nguồn cung cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công	- Có vị trí cụ thể để bố trí máy thi công, nhân lực kho bãi vật liệu, bố trí lán trại phục vụ thi công, bố trí rào chắn, biển báo khi thi công, nguồn cung cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc và đúng hiện trạng mặt bằng công trình (Trường hợp đi thuê kèm tài liệu chứng minh) - Có sơ đồ tổ chức thi công tại hiện trường hợp lý.	Đạt
	- Không có vị trí cụ thể để bố trí máy thi công, nhân lực kho bãi vật liệu, bố trí lán trại phục vụ thi công, bố trí rào chắn, biển báo khi thi công, nguồn cung cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc hoặc có nhưng không đúng hiện trạng mặt bằng công trình. Trường hợp thuê mượn nhưng không kèm tài liệu chứng minh hoặc vị trí thuê mượn không phù hợp để bố trí tổ chức mặt bằng phục vụ thi công. - Không có cơ sở tổ chức thi công tại hiện trường hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
1.3. Thi công gồm các hạng mục xây lắp thuộc Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy xã Cát Tiên có thuyết minh biện pháp thi công cụ thể từng hạng mục xây lắp theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ	Có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, có bản vẽ minh họa biện pháp thi công các hạng mục chính công việc đính kèm.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không có bản vẽ	Không đạt

thuật. (Sửa chữa dây nhà số 1; Sửa chữa dây nhà số 2; Sửa chữa hàng rào, công ngõ, nhà bảo vệ; Sửa chữa nhà khách)	minh họa biện pháp thi công các hạng mục chính hoặc đề xuất giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công không phù hợp với bản vẽ đính kèm	
1.4. Biện pháp bảo đảm cho các công trình lân cận	Có đề xuất biện pháp bảo đảm cho các công trình lân cận hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình. Có đề xuất giải pháp không ảnh hưởng đến các hoạt động của công trình lân cận	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất Biện pháp bảo đảm cho các công trình lân cận nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với hiện trạng công trình. Không có đề xuất giải pháp không ảnh hưởng đến các hoạt động của công trình lân cận	Không đạt
Kết luận	Đạt cả 4 tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 230 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 230 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 230 ngày.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Có đề xuất, biểu đồ bố trí đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng	Có biểu đồ và thuyết minh về tiến độ thi công, trong đó tổng tiến độ đảm bảo yêu cầu của E-HSMT với tiến độ thi công không quá 230 ngày, tiến độ chi tiết các hạng mục, từng công	Đạt

yêu cầu của HSMT	tác xây dựng hợp lý, khả thi, phù hợp giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công, giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công và với biện pháp tổ chức thi công đã lập; phù hợp với yêu cầu hồ sơ mời thầu.	
	Không có biểu đồ và không thuyết minh về tiến độ thi công, trong đó tổng tiến độ không đảm bảo yêu cầu của E-HSMT với tiến độ thi công quá 230 ngày, tiến độ chi tiết các hạng mục, từng công tác xây dựng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công, giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công và với biện pháp tổ chức thi công đã lập không phù hợp với yêu cầu hồ sơ mời thầu.	Không đạt
2.4. Giải pháp khắc phục tiến độ	Có giải pháp khắc phục tiến độ khi gặp thời tiết xấu và sự cố bất thường hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có giải pháp hoặc giải pháp không hợp lý, không khả thi	Không đạt
Kết luận	Đạt cả 4 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 và 2.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Ghi chú:

Trong bảng tiến độ thi công phải thể hiện đầy đủ nội dung công việc (công tác), ngày tháng thực hiện, số lượng nhân công, thiết bị huy động để thực hiện các công việc phù hợp với tiến độ thi công.

Trường hợp bảng tiến độ thi công không thể hiện đầy đủ nội dung công việc, ngày tháng thực hiện, số lượng nhân công, thiết bị huy động để thực hiện các công việc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công thì nhà thầu sẽ bị đánh giá không đạt tại mục 2.3.

3. Cách thức quản lý, tổ chức quản lý:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Cách thức quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường: an toàn, môi trường trên	Có đề xuất tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có đề xuất tổ chức quản lý hiện trường	Không đạt

công trình xây dựng	hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	
Kết luận	Đạt cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn trên không đáp ứng được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, có sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không có sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công (các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản).	Có thuyết minh về yêu cầu kỹ thuật các loại vật liệu sử dụng cho công trình theo đúng tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành. Có biện pháp quản lý, bảo đảm chất lượng các loại vật liệu sử dụng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh về yêu cầu kỹ thuật các loại vật liệu sử dụng cho công trình không đúng theo tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành. Không có biện pháp quản lý, không bảo đảm chất lượng các loại vật liệu hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.3. Phòng thí nghiệm hiện trường	Nhà thầu phải có phòng thí nghiệm với giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Trường hợp nhà thầu không có phòng thí nghiệm thì phải thuê một đơn vị thí nghiệm đáp ứng yêu cầu và phải có hợp đồng nguyên tắc thuê của đơn vị thí nghiệm kèm theo các tài liệu	Đạt

	liên quan chứng minh năng lực hoạt động của phòng thí nghiệm.	
	Không có phòng thí nghiệm hoặc có phòng thí nghiệm nhưng không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc không có hợp đồng nguyên tắc thuê đơn vị thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc thuê đơn vị thí nghiệm nhưng không có tài liệu chứng minh đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm.	Không đạt
4.4. Quy trình khắc phục, sửa chữa sự cố, hư hỏng trong quá trình thi công	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng theo từng hạng mục công việc hợp lý và khả thi	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ, rõ ràng hoặc không hợp lý, khả thi	Không đạt
Kết luận	Đạt cả 4 tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3 và 4.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn: Có nêu các quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ:	Có nêu các quy định, quy phạm tiêu chuẩn, có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

Có trình bày nội dung này		
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.4. An toàn giao thông		
Nhà thầu phải trình bày Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cho người, công trình, phương tiện giao thông đi lại trong khu vực thi công	Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
Nhà thầu phải trình bày Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cho người, công trình, phương tiện giao thông đi lại trong khu vực thi công	Không có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Đạt cả 4 tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3 và 5.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
a) Có giải pháp bảo hành, bảo trì công trình, thiết bị hợp lý sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định.	Có giải pháp bảo hành chi tiết từng hạng mục xây lắp, bảo trì công trình, thiết bị hợp lý sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định. Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
b) Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Không có giải pháp bảo hành chi tiết từng hạng mục xây lắp, bảo trì công trình, thiết bị hợp lý hoặc không nêu thời hạn bảo hành công trình hoặc có nêu thời hạn bảo hành nhưng không đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Không đạt

6.2. Biện pháp thực hiện nghĩa vụ bảo hành khi có hư hỏng xảy ra chi tiết theo từng hạng mục xây lắp, từng thiết bị lắp đặt.	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và phải đáp ứng yêu cầu thời gian kiểm tra sửa chữa định kỳ; Nhà thầu bảo hành miễn phí cho các hư hỏng do lỗi kỹ thuật của mình gây ra theo nguyên tắc khôi phục nguyên trạng trước khi hư hỏng.	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý, không khả thi hoặc không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đạt cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn trên không đáp ứng được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Các yếu tố thân thiện môi trường gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có):

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Các yếu tố thân thiện môi trường	Có đề xuất việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có) hợp lý, khả thi, phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu như trên	Không đạt
Kết luận	Đạt tiêu chuẩn chi tiết trên	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn không đáp ứng	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.	Từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu Nhà thầu không bị kết luận vi phạm vào các hành vi quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm theo E-HSDT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu như trên.	Không đạt

9. Mức độ đáp ứng yêu cầu của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>9.1 Mức độ đáp ứng của vật tư chính thi công công trình: Đáp ứng yêu cầu về chủng loại vật liệu theo danh mục nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT: Nhà thầu nêu đầy đủ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu/nhãn hiệu, đơn vị cung cấp.</p>	<p>- Có cam kết nếu nhà thầu có năng lực tự cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (phải có đủ năng lực cung cấp các loại vật liệu tương ứng thể hiện qua giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép khai thác còn thời hạn ...)</p> <p>- Có bảng kê đầy đủ, chi tiết: (Tên chủng loại vật tư, Chất lượng, Quy cách, thông số kỹ thuật, Xuất xứ, Tiêu chuẩn, Thương hiệu/ nhãn hiệu, đơn vị cung cấp) cho gói thầu đáp ứng danh mục nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT.</p> <p>- Có cam kết cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT và các vật tư khác đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu.</p>	Đạt
	<p>- Không có hoặc có bảng kê nhưng không đầy đủ, không chi tiết cụ thể các nội dung: (Tên chủng loại vật tư, Chất lượng, Quy cách, thông số kỹ thuật, Xuất xứ, Tiêu chuẩn, Thương hiệu/ nhãn hiệu, đơn vị cung cấp) theo yêu cầu nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT.</p> <p>- Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng về cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT và các vật tư khác đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.</p>	Không đạt
<p>9.2 Trình bày phương án kế hoạch cung ứng vật tư/thiết bị chính từ đơn vị cung cấp đến</p>	<p>Có trình bày phương án kế hoạch hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế thi công</p>	Đạt
	<p>Không có trình bày hoặc trình bày không đầy đủ không hợp lý với điều kiện thực tế thi công</p>	Không đạt

công trình.		
9.3 Các cam kết của nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công đến nơi tiếp nhận, lưu giữ và xử lý bằng kinh phí của nhà thầu; - Cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình; - Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. - Có cam kết về thời gian thực hiện công tác bảo hành, sửa chữa trong vòng 24 giờ kể từ lúc nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. - Cam kết mua bảo hiểm thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu. 	Đạt
	Nhà thầu không có các cam kết nêu trên hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Đạt cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 9.1, 9.2, 9.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn trên không đáp ứng được xác định là không đạt.	Không đạt

Ghi chú:

+ *Có cam kết: Nhà thầu có cơ sở sản xuất các vật tư, vật liệu chính đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và số lượng theo yêu cầu của E-HSMT và có thể tự cung cấp cho gói thầu đúng tiến độ.*

+ *Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên công trình, dự án và được ký kết trong thời gian tham dự thầu.*

+ *Hợp đồng nguyên tắc phải được đóng giáp lai giữa các bên trong trường hợp hợp đồng được lập 2 tờ trở lên.*

+ *Trường hợp người ký bên cung cấp không thuộc đại diện pháp luật như trong giấy phép đăng ký kinh doanh thì phải có giấy ủy quyền.*

Nhà thầu không đáp ứng thì được xem là không đạt yêu cầu và không được xem xét

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7, 8, 9 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7, 8, 9 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Yêu cầu: Nhà thầu tham dự trình bày phần kỹ thuật đúng trọng tâm theo trình tự các phần yêu cầu theo bảng Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Các yêu cầu khác:

1. Về thuyết minh biện pháp thi công

Trường hợp nhà thầu liên danh: thì từng nhà thầu có trách nhiệm lập riêng phần tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật quy định nêu trên đối với phần công việc đảm nhận của mình, song phải đảm bảo tính hợp lý, logic giữa các nhà thầu tham gia liên danh. Hoặc trường hợp lập chung phần tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật quy định nêu trên thì các nhà thầu phải cùng ký lập. Tiêu chuẩn kỹ thuật trên do nhà thầu lập phải được ký bởi đại diện hợp pháp của nhà thầu [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu], nếu thiếu 01 trong các chữ ký hợp pháp theo quy định nêu trên thì bên mời thầu đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo

2. Về thiết bị thi công chủ yếu:

2.1.Số lượng các loại thiết bị theo tiến độ thi công nhà thầu tự tính toán để đề xuất cho phù hợp nhưng phải đáp ứng tối thiểu yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

2.2. Trường hợp thiết bị thi công thuộc sở hữu của nhà thầu thì phải kèm theo liệu chứng minh như: bản gốc scan hoặc sao y đăng ký cho từng thiết bị, hóa đơn mua thiết bị...

2.3. Trường hợp đi thuê máy móc, thiết bị thi công thì phải có bản cam kết hai bên, bản hợp đồng thuê thiết bị ghi rõ phục vụ cho gói thầu mà nhà thầu đang tham gia đấu thầu, đồng thời bên cho thuê thiết bị máy móc phải chứng minh được là thiết bị cho thuê thuộc sở hữu của mình (như sao y đăng ký phương tiện, hóa đơn mua, người cho thuê...). Trường hợp người ký bên cung cấp cho thuê thiết bị không thuộc đại diện pháp luật như trong giấy phép đăng ký kinh doanh thì phải có giấy ủy quyền. Hợp đồng thuê thiết bị phải đóng dấu giáp lai giữa các bên.

2.4. Trường hợp đối với các thiết bị được chứng minh bằng hóa đơn: Nếu nhà thầu chứng minh bằng hóa đơn điện tử in ra giấy mà không trích xuất được hóa đơn điện tử bản gốc để đính kèm trong E-HSDT thì phải trích dẫn nguồn tra cứu hóa đơn; Trường hợp nhà thầu chứng minh bằng hóa đơn giấy mua bán thông thường thì yêu cầu phải scan bản gốc hóa đơn hoặc bản sao chứng thực.

2.5. Trường hợp đối với các thiết bị được chứng minh bằng tài liệu hợp pháp khác: Tài liệu là bản gốc scan hoặc bản sao được chứng thực

3. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự:

Nhà thầu chứng minh bao gồm những tài liệu sau: Hợp đồng thi công, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, tài liệu chứng minh về cấp công trình và hoá đơn công trình theo quy định của pháp luật.